



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

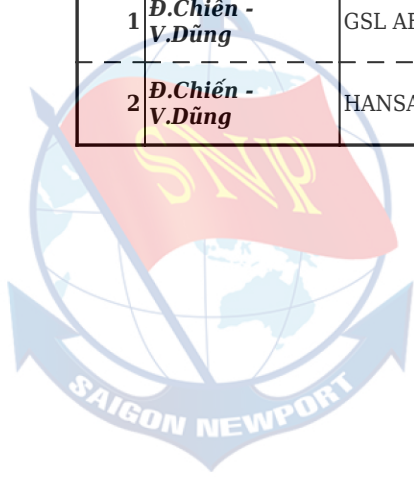
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 28/12/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	19:22	22:45	↙
2.3	01:20	05:00	↗
3	06:24	09:45	↙
1.7	12:49	16:30	↗
3.6	19:55	23:30	↙
2	02:27	06:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng - Hoàn	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	P/s3 - CL7	01:30	//0430	A1-A5
2	Anh	JOSCO ALMA	8.5	146	9,972	P/s1 - BNPH	00:00	//0300, tt xấu	A3-01
3	N.Thanh	HANSA FRESENBURG	10.4	176	18,296	P/s3 - BP6	05:00	Tăng cường dây	A1-A5
4	Nghị - Diệu	ARCHER	10.3	223	27,779	P/s3 - CL4-5	06:30	//0930	A6-A9
5	M.Tùng	SAWASDEE PACIFIC	9.8	172	18,051	P/s3 - CL1	06:30	//0900	A2-A3
6	V.Hoàng - N.Hiến	MAERSK NORESUND	9.6	172	25,805	P/s3 - CL4	11:00	//1400	A2-A9
7	Uy	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	P/s3 - BNPH	13:00	//1600	A2-TM
8	N.Chiến	SITC JUNDE	9.8	172	18,819	P/s3 - CL7	13:30	//1700	A6-A9
9	P.Hung	EVER ORDER	10.5	195	29,116	P/s3 - CL5	19:30	Cano DL, //2200	A6-A9
10	P.Hải	ERASMUS LEO	8.9	172	20,920	P/s3 - CL4	01:00	//2300	A1-A5
11	N.Dũng	INTERASIA VISION	9.7	170	18,935	P/s3 - CL1	20:30	//2300	A2-A3
12	N.Trường	VIET THUAN 09	6.6	80	3,260	H25 - CAN GIO	16:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Dũng - P.Hải	HMM AMETHYST	13	336	126,995	P/s3 - CM3	01:00	MT	MR-KS-AWA
2	Duyệt - M.Hải	OOCL KAPOK	12.1	367	159,260	P/s3 - CM4	02:30	MT-3NM-VTX	A10-STAR3-STG2
3	N.Tuấn	INTERASIA TRIUMPH	10.2	204	30,676	CM2 - P/s3	05:30	MT	MR-KS
4	Thịnh - Hà	WAN HAI A06	11.1	336	123,104	P/s3 - CM2	10:00	MP	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	ERASMUS PASSION	8	172	18,498	BNPH - P/s2	03:00	LT, tt xấu	A2-A3
2	Đ.Toản	EVER OMNI	9.7	195	27,025	CL5 - P/s3	03:00	Cano DL, LT	A1-A5
3	Đào	SITC RENDE	9.5	172	18,848	CL7 - P/s3	04:30	LT	A2-A3

4	V.Hải	HONG AN	9.2	172	18,724	CL3 - P/s3	14:00	LT	A6-A9
5	Kiên	STARSHIP DRACO	8.9	172	18,354	CL1 - P/s3	09:30	LT	A2-A3
6	Tân	PALAWAN	8.5	172	18,491	CL4-5 - P/s3	09:30	LT	A2-A3
7	Khái	INCHEON VOYAGER	9.8	196	27,828	CL4 - P/s3	14:00	LT	A6-A9
8	M.Cường - H.Thanh	JOSCO ALMA	8.2	146	9,972	BNPH - P/s3	16:00	LT	A3-01
9	Quang	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL7 - P/s3	17:00	LT	A1-A5
10	N.Minh - M.Hùng	GSL AFRICA	10.2	200	27,213	CL5 - P/s3	22:00	Cano DL	A6-A9
11	N.Cường	MAERSK NORESUND	7.5	172	25,805	CL4 - P/s3	23:00		A1-A5
12	M.Tùng - Hoàn	SAWASDEE PACIFIC	8	172	18,051	CL1 - P/s3	23:00		A2-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - V.Dũng	GSL AFRICA	10.8	200	27,213	BP7 - CL5	03:30	Cano DL	A6-A9
2	Đ.Chiến - V.Dũng	HANSA FRESBURG	10.4	176	18,296	BP6 - CL3	15:00	ĐX	



TÂN CẢNG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS